

Số: /BC-SNNPTNT Ninh Thuận, ngày tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO
Công tác thanh tra năm 2023

Thực hiện văn bản số 5151/VPUB-TCD ngày 04/12/2023 của Văn phòng UBND tỉnh về việc tổng hợp, báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2023.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo kết quả thực hiện công tác thanh tra năm 2023 như sau:

* Chương trình, kế hoạch thanh tra năm 2023 của Thanh tra Sở và các Chi cục được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành đã được phê duyệt tại các Quyết định:

+ Quyết định số 509/QĐ-SNNPTNT ngày 09/12/2022 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc giao nhiệm vụ, kế hoạch công tác thanh tra năm 2023 cho Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, bao gồm: 03 cuộc thanh tra hành chính, 01 cuộc thanh tra trách nhiệm, 02 cuộc thanh tra chuyên ngành và 01 cuộc kiểm tra xử lý sau thanh tra.

+ Quyết định số 508/QĐ-SNNPTNT ngày 09/12/2022 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc giao nhiệm vụ, kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành năm 2023 cho 06 Chi cục Quản lý chuyên ngành thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, bao gồm: 21 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành.

+ Quyết định số 455/QĐ-SNNPTNT ngày 27/10/2023 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc điều chỉnh kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra năm 2023 của 05 Chi cục Quản lý chuyên ngành thuộc Sở, điều chỉnh không thực hiện 10 cuộc thanh tra, kiểm tra.

+ Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận phê duyệt Danh mục thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm 2023; Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 19/9/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điều chỉnh danh mục thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm 2023; gồm 28 doanh nghiệp.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Thanh tra hành chính

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra (Biểu số 01/TTr):

* Tổng số cuộc thực hiện trong kỳ

- Số cuộc kỳ trước chuyển sang: không cuộc.

- Số cuộc triển khai trong kỳ: **03** cuộc thanh tra

+ Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về thực hiện nhiệm vụ và quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí tại Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản. Đã ban hành kết luận thanh tra.

+ Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về thực hiện nhiệm vụ và quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí tại Ban Quản lý rừng PHĐN liên hồ Sông Sắt – Sông Trâu. Đã ban hành kết luận thanh tra.

+ Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về thực hiện nhiệm vụ và quản lý các nguồn kinh phí tại Trung tâm dịch vụ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản. Đang dự thảo báo cáo kết quả thanh tra.

- Số cuộc theo kế hoạch: 03/03 cuộc thanh tra.

- Số cuộc đột xuất: không cuộc.

b) Kết luận thanh tra (Biểu số 01/TTr):

* Tổng số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận thanh tra: 02 cuộc thanh tra tại Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản và Ban Quản lý rừng PHĐN liên hồ Sông Sắt – Sông Trâu.

* Số đơn vị được thanh tra (đã ban hành kết luận thanh tra): 02 đơn vị.

* Phát hiện vi phạm:

- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra:

Đối với Ban Quản lý rừng PHĐN liên hồ Sông Sắt – Sông Trâu:

+ Đơn vị đã chi trùng, không đúng quy định tiền phụ cấp công tác phí cho 41 trường hợp với số tiền 15.440.000 đồng.

+ Đơn vị đã chi thanh toán vượt, sai quy định Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 cho 03 trường hợp viên chức với số tiền 2.625.800 đồng.

+ Đơn vị chi thanh toán thiếu chế độ cho 03 trường hợp viên chức của đơn vị số tiền 2.383.000 đồng và thu hồi không đúng quy định số tiền 14.900.000 đồng của 01 viên chức của đơn vị khi viên chức này xin thôi việc (*tiền trợ cấp lần đầu khi nhận công tác tại vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn*).

- Kiến nghị xử lý vi phạm

Đối với Ban Quản lý rừng PHĐN liên hồ Sông Sắt – Sông Trâu:

+ Kiến nghị thu hồi nộp ngân sách Nhà nước số tiền 18.065.800 đồng, gồm: số tiền 15.440.000 đồng do chi trùng, sai tiền phụ cấp công tác phí và thanh toán vượt, sai quy định số tiền 2.625.800 đồng cho 03 viên chức từ nguồn kinh phí thực hiện Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ.

+ Kiến nghị đơn vị thanh toán bổ sung số tiền 17.283.000 đồng, bao gồm thanh toán thiếu số tiền 2.383.000 đồng - kinh phí theo quy định tại Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ đối với 02 viên chức của đơn vị và thu hồi không đúng quy định số tiền 14.900.000 đồng của 01 viên chức của

đơn vị khi viên chức này xin thôi việc (*tiền trợ cấp lần đầu khi nhận công tác tại vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn*).

+ Kiến nghị đơn vị tổ chức họp kiểm điểm trách nhiệm đối với các cá nhân, tập thể có liên quan để xảy ra một số tồn tại, khuyết điểm.

- Xử lý về kinh tế:

Đối với Ban Quản lý rừng PHĐN liên hồ Sông Sắt – Sông Trâu:

Thu hồi nộp ngân sách Nhà nước số tiền 18.065.800 đồng, gồm: số tiền 15.440.000 đồng do chi trùng, sai tiền phụ cấp công tác phí và thanh toán vượt, sai quy định số tiền 2.625.800 đồng cho 03 viên chức từ nguồn kinh phí thực hiện Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ.

+ Xử lý khác về kinh tế: Đơn vị thanh toán bổ sung số tiền 17.283.000 đồng, bao gồm thanh toán thiếu số tiền 2.383.000 đồng - kinh phí theo quy định tại Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ đối với 02 viên chức của đơn vị và thu hồi không đúng quy định số tiền 14.900.000 đồng của 01 viên chức của đơn vị khi viên chức này xin thôi việc (*tiền trợ cấp lần đầu khi nhận công tác tại vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn*).

- Xử lý trách nhiệm:

Kiến nghị Ban Quản lý rừng PHĐN liên hồ Sông Sắt – Sông Trâu tổ chức họp kiểm điểm trách nhiệm đối với các cá nhân, tập thể có liên quan để xảy ra một số tồn tại, khuyết điểm.

- Kiến nghị hoàn thiện: không

- Kiến nghị khác (nếu có): không

c) Kết quả thực hiện kết luận thanh tra (Biểu số 02/TTr):

- Số kết luận thanh tra phải thực hiện trong kỳ báo cáo: 02 kết luận.

+ Tổng số kết luận thanh tra: 02 kết luận

+ Số kết luận kiểm tra trực tiếp: không.

- Tiến độ thực hiện kết luận

+ Số kết luận đã hoàn thành việc thực hiện: 02 kết luận

+ Số kết luận chưa hoàn thành việc thực hiện: không.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị

+ Kiến nghị xử lý về kinh tế: Ban Quản lý rừng PHĐN liên hồ Sông Sắt – Sông Trâu đã nộp ngân sách số tiền **18.065.800 đồng**.

+ Kiến nghị xử lý khác về kinh tế: Ban Quản lý rừng PHĐN liên hồ Sông Sắt – Sông Trâu đã có Tờ trình gửi Sở đề nghị cấp bổ sung kinh phí với số tiền 17.283.000 đồng để thanh toán bổ sung cho các viên chức của đơn vị và đang được Sở thẩm định để cấp kinh phí bổ sung trong năm 2023.

+ Kiến nghị xử lý về trách nhiệm:

Họp rút kinh nghiệm đối với 01 tập thể (Ban Quản lý rừng PHĐN liên hồ Sông Sắt – Sông Trâu) và 03 cá nhân.

d) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng (Biểu số 02/QLNN):

- Số cuộc triển khai trong kỳ: **01/01** cuộc thanh tra trách nhiệm theo kế hoạch, nội dung thanh tra: thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại Chi cục Phát triển nông thôn.

- Đã ban hành kết luận thanh tra trách nhiệm: Kết quả Chi cục chưa thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành, thực hiện chế độ báo cáo công tác thanh tra chuyên ngành chưa đầy đủ, chưa thực hiện chuyển đổi vị trí công tác (vị trí kế toán). Đề nghị Chi cục nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với tập thể lãnh đạo và các cá nhân có liên quan đến tồn tại, hạn chế nêu trên.

đ) Kết quả thanh tra trên một số lĩnh vực

* Lĩnh vực quản lý, thực hiện dự án đầu tư xây dựng (Biểu số 03/TTr): không.

* Lĩnh vực quản lý và sử dụng tài chính, ngân sách (Biểu số 04/TTr):

- Số cuộc thanh tra triển khai: 03 cuộc thanh tra.

+ Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về thực hiện nhiệm vụ và quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí tại Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản.

+ Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về thực hiện nhiệm vụ và quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí tại Ban Quản lý rừng PHĐN liên hồ Sông Sắt – Sông Trâu.

+ Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về thực hiện nhiệm vụ và quản lý các nguồn kinh phí tại Trung tâm dịch vụ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản. Đang dự thảo báo cáo kết quả thanh tra.

- Số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận thanh tra: 02 cuộc thanh tra

- Số đơn vị được thanh tra: 02 đơn vị.

- Các vi phạm điển hình:

Đối với Ban Quản lý rừng PHĐN liên hồ Sông Sắt – Sông Trâu:

+ Đơn vị đã chi trùng, không đúng quy định tiền phụ cấp công tác phí cho 41 trường hợp với số tiền 15.440.000 đồng.

+ Đơn vị đã chi thanh toán vượt, sai quy định Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 cho 03 trường hợp viên chức với số tiền 2.625.800 đồng.

+ Đơn vị chi thanh toán thiếu chế độ cho 03 trường hợp viên chức của đơn vị số tiền 2.383.000 đồng và thu hồi không đúng quy định số tiền 14.900.000

đồng của 01 viên chức của đơn vị khi viên chức này xin thôi việc (*tiền trợ cấp lần đầu khi nhận công tác tại vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn*).

- Kiến nghị xử lý:

+ Xử lý về kinh tế:

Đối với Ban Quản lý rừng PHĐN liên hồ Sông Sắt – Sông Trâu:

Thu hồi nộp ngân sách Nhà nước số tiền 18.065.800 đồng, gồm: số tiền 15.440.000 đồng do chi trùng, sai tiền phụ cấp công tác phí và thanh toán vượt, sai quy định số tiền 2.625.800 đồng cho 03 viên chức từ nguồn kinh phí thực hiện Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ.

+ Xử lý khác về kinh tế: Đơn vị thanh toán bổ sung số tiền 17.283.000 đồng, bao gồm thanh toán thiếu số tiền 2.383.000 đồng - kinh phí theo quy định tại Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ đối với 02 viên chức của đơn vị và thu hồi không đúng quy định số tiền 14.900.000 đồng của 01 viên chức của đơn vị khi viên chức này xin thôi việc (*tiền trợ cấp lần đầu khi nhận công tác tại vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn*).

+ Xử lý trách nhiệm:

Kiến nghị Ban Quản lý rừng PHĐN liên hồ Sông Sắt – Sông Trâu tổ chức họp kiểm điểm trách nhiệm đối với các cá nhân, tập thể có liên quan để xảy ra một số tồn tại, khuyết điểm.

* Lĩnh vực quản lý, sử dụng đất (Biểu số 05/TTr): không cuộc

* Kết quả thanh tra lại (nếu có): không.

* Kết quả thanh tra chuyên đề (nếu có): không.

2. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành (Biểu số 06/TTr, 07/TTr)

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra trong kỳ báo cáo:

- Tổng số cuộc thực hiện: **16** cuộc thanh tra, kiểm tra.

+ Số cuộc triển khai từ kỳ trước chuyển sang: 01 cuộc thanh tra.

+ Số cuộc triển khai trong kỳ: 15 cuộc thanh tra.

Trong đó:

+ Số cuộc thường xuyên: không.

+ Số cuộc theo kế hoạch: 14 cuộc thanh tra.

+ Số cuộc đột xuất: 02 cuộc thanh tra.

- Những lĩnh vực thanh tra, kiểm tra chủ yếu: về lĩnh vực thủy sản; chăn nuôi và thú y; thức ăn, sản phẩm xử lý môi trường, thuốc thú y dùng trong chăn nuôi và thủy sản an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và giống cây trồng.

- Số cuộc đã ban hành kết luận: **15** cuộc thanh tra.

- Số tổ chức, cá nhân được thanh tra, kiểm tra (đã ban hành kết luận): **564** (546 cá nhân và 18 tổ chức (trong đó 12 tổ chức là doanh nghiệp được phê duyệt tại Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh)).

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra

* Số tổ chức, cá nhân vi phạm: **66** (65 cá nhân và 01 tổ chức là doanh nghiệp được phê duyệt tại Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh).

* Nội dung vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: Thuyền viên trên tàu cá không có tên trong sổ danh bạ thuyền viên tàu cá, người làm việc trên tàu cá không mang theo giấy tờ tùy thân; về điều kiện chung đảm bảo an toàn thực phẩm; công rãnh thoát nước thải bị ứ đọng không được che kín; buôn bán sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản lưu thông trên thị trường khi chưa gửi thông tin cho Bộ Nông nghiệp và PTNT; buôn bán thuốc thú y, sản phẩm xử lý môi trường có chất lượng không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật đã công bố áp dụng; buôn bán thức ăn thủy sản là hàng giả.

- Về kinh tế:

Số tiền kiến nghị xử lý khác: tiêu hủy 98 gói thức ăn thủy sản ET 600 và 125 kg Power-C với tổng giá trị là **8.235.000 đồng**.

- Về xử lý vi phạm:

+ Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành (đối với cá nhân, tổ chức): **66** (65 cá nhân và 01 tổ chức).

+ Số tiền xử phạt vi phạm hành chính (của cá nhân, của tổ chức): **112.750.000 đồng** (cá nhân là 102.750.000 đồng và tổ chức là 10.000.000 đồng).

Biện pháp khắc phục hậu quả: buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do hành vi vi phạm với số tiền **14.415.000 đồng**.

+ Xử phạt bằng hình thức khác: không.

+ Chuyển cơ quan điều tra xử lý: không.

c) Kết quả thực hiện kết luận, quyết định xử phạt qua thanh tra, kiểm tra

- Kết quả thực hiện xử phạt vi phạm về kinh tế

Số tiền kiến nghị xử lý khác: tiêu hủy 98 gói thức ăn thủy sản ET 600 và 125 kg Power-C với tổng giá trị là 8.235.000 đồng.

- Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

+ Số tiền xử phạt vi phạm hành chính đã thu: **112.750.000 đồng** (cá nhân là 102.750.000 đồng và tổ chức là 10.000.000 đồng).

+ Số tổ chức, cá nhân đã thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức khác: không.

- Xử lý hình sự: không.

*** Kết quả thực hiện thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm 2023 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 24/11/2022:**

Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành/tổng số doanh nghiệp đã được phê duyệt năm 2023 của Sở: 07 cuộc/28 doanh nghiệp. Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện 03 cuộc (số cuộc đã kết thúc 02 cuộc, còn 01 cuộc đang triển khai thực hiện thanh tra), nội dung thanh tra: việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, sơ chế, chế biến nông lâm thủy sản và muối; thức ăn, sản phẩm xử lý môi trường, thuốc thú y dùng trong chăn nuôi và thủy sản; phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng. Kết quả, qua thanh tra **12** doanh nghiệp đã ra quyết định xử phạt VPHC **01 doanh nghiệp** (Công ty TNHH TMDV và SX Thủy Duy Thực) với số tiền xử phạt **10.000.000 đồng**, đã thực hiện quyết định xử phạt; hành vi vi phạm: buôn bán sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản lưu thông trên thị trường khi chưa gửi thông tin cho Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Ước đến ngày 14/12/2023, Sở thực hiện 03 cuộc thanh tra/15 doanh nghiệp. Số cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành/tổng số doanh nghiệp đã được phê duyệt năm 2023 còn lại là 04 cuộc/13 doanh nghiệp, Sở Nông nghiệp và PTNT đã đề nghị Thanh tra tỉnh và đã được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định điều chỉnh không thực hiện 04 cuộc thanh tra, kiểm tra/13 doanh nghiệp.

Kết quả cụ thể:

** Thanh tra Sở:*

Thanh tra Sở triển khai thực hiện **02/02** cuộc thanh tra theo kế hoạch (01 cuộc đã kết thúc và 01 cuộc đang triển khai thực hiện); nội dung thanh tra: việc chấp hành các quy định pháp luật của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn, sản phẩm xử lý môi trường, thuốc thú y dùng trong chăn nuôi và thủy sản; phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng. Kết quả, qua thanh tra **08** cơ sở (02 tổ chức là doanh nghiệp được phê duyệt tại Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh và 06 cá nhân), đã ra quyết định xử phạt VPHC **05** trường hợp với số tiền xử phạt **47.000.000 đồng** (04 cá nhân với số tiền 37.000.000 đồng, 01 tổ chức với số tiền 10.000.000 đồng (là doanh nghiệp được phê duyệt tại Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh)); các cơ sở đã thực hiện quyết định xử phạt; biện pháp khắc phục hậu quả: buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do hành vi vi phạm với số tiền **14.415.000 đồng**; tiêu hủy 98 gói thức ăn thủy sản ET 600 và 125 kg Power-C với tổng giá trị là **8.235.000 đồng**. Các hành vi vi phạm chủ yếu: buôn bán sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản lưu thông trên thị trường khi chưa gửi thông tin cho Bộ Nông nghiệp và PTNT; buôn bán thuốc thú y, sản phẩm xử lý môi trường có chất lượng không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật đã công bố áp dụng, buôn bán thức ăn thủy sản là hàng giả.

** Chi cục Thủy sản:*

Chi cục Thủy sản đã thực hiện **08** cuộc thanh tra theo kế hoạch, gồm: số cuộc triển khai từ kỳ trước chuyển sang 01 cuộc, số cuộc triển khai trong kỳ 07/07 cuộc thanh tra theo kế hoạch (sau khi đã điều chỉnh không thực hiện 06

cuộc thanh tra theo kế hoạch), số cuộc đã ban hành kết luận 08 cuộc, nội dung thanh tra: việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với hoạt động khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Kết quả, qua thanh tra **487** (cá nhân), đã ra quyết định xử phạt VPHC **59** trường hợp với số tiền **61.000.000 đồng** (cá nhân), các trường hợp đã thực hiện quyết định xử phạt VPHC. Hành vi vi phạm: thuyền viên trên tàu cá không có tên trong sổ danh bạ thuyền viên tàu cá, người làm việc trên tàu cá không mang theo giấy tờ tùy thân.

** Chi cục Chăn nuôi và Thú y*

Chi cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện **02/02** cuộc thanh tra theo kế hoạch (sau khi đã điều chỉnh không thực hiện 01 cuộc thanh tra theo kế hoạch), số cuộc đã ban hành kết luận 02 cuộc, nội dung thanh tra: việc chấp hành quy định pháp luật về thú y, an toàn thực phẩm đối với các cơ sở giết mổ động vật, kinh doanh sản phẩm động vật; về kinh doanh thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi của các cơ sở kinh doanh thuốc thú y, kinh doanh thức ăn chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Kết quả, qua thanh tra **17** cơ sở (cá nhân), đoàn thanh tra đã lấy 40 mẫu (24 mẫu nước tiểu heo, 06 mẫu thịt heo để test nhanh dư lượng các chất cấm thuộc nhóm Beta agonist; 01 mẫu thịt bắp trâu, 01 mẫu thịt heo, 01 mẫu thịt vai trâu nhập khẩu để kiểm nghiệm chỉ tiêu vi sinh vật Salmonella, Ecoli; 04 mẫu thuốc thú y, 03 mẫu thức ăn chăn nuôi để kiểm nghiệm chất lượng), kết quả 40/40 mẫu đạt yêu cầu. Số tổ chức, cá nhân vi phạm: không.

** Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản*

Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản triển khai thực hiện **03** cuộc thanh tra (02 cuộc đột xuất liên ngành và 01/01 cuộc theo kế hoạch), số cuộc đã ban hành kết luận 03 cuộc, nội dung thanh tra: việc chấp hành các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão, “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2023; về an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, sơ chế, chế biến nông lâm thủy sản và muối. Kết quả, qua thanh tra **38** cơ sở (16 tổ chức (trong đó 10 tổ chức là doanh nghiệp được phê duyệt tại Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 và 22 cá nhân), đoàn thanh tra lấy 11 mẫu (01 mẫu thịt heo, 05 mẫu nước mắm, 02 mẫu cánh gà đông lạnh) để kiểm tra về an toàn thực phẩm, 01 mẫu nước tiểu heo kiểm nghiệm chỉ tiêu chất cấm nhóm Beta-oganist (test nhanh); 01 mẫu cà phê bột để kiểm nghiệm chỉ tiêu cafein, 01 mẫu Táo tẩm nước cốt nho sấy khô để kiểm nghiệm chỉ tiêu Potassium sorbat, kết quả phân tích mẫu các mẫu đều đạt yêu cầu; đoàn thanh tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính **01** trường hợp, với số tiền **4.000.000 đồng** (cá nhân), cơ sở đã thực hiện quyết định xử phạt VPHC, hành vi vi phạm: cống rãnh thoát nước thải bị ứ đọng không được che kín.

** Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật*

- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật triển khai **01/01** cuộc thanh tra theo kế hoạch (sau khi đã điều chỉnh không thực hiện 01 cuộc thanh tra theo kế hoạch), số cuộc đã ban hành kết luận 01 cuộc, nội dung thanh tra: việc chấp hành quy định pháp luật của các cơ sở buôn bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và

giống cây trồng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Kết quả, qua thanh tra **14** cơ sở (cá nhân), đoàn thanh tra lấy 09 mẫu (05 mẫu thuốc bảo vệ thực vật và 04 mẫu phân bón) để kiểm nghiệm chất lượng, kết quả kiểm nghiệm 01/09 mẫu không đảm bảo chất lượng (mẫu phân bón); đã ban hành quyết định xử phạt VPHC **01** trường hợp với số tiền **750.000 đồng** (cá nhân), cơ sở đã thực hiện quyết định xử phạt VPHC, hành vi vi phạm: buôn bán phân bón không phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón.

- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tổ chức 12 đợt kiểm tra điều kiện buôn bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật để cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện, kết quả chi cục kiểm tra 46 cơ sở, đã cấp 19 giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật, 22 giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón, 05 cơ sở không đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận.

3. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng (Biểu số 02/QLNN): không.

- Số văn bản (quản lý, chỉ đạo) về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng mới được ban hành, được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ: không

- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng được tổ chức; tổng số người tham gia: Sở tổ chức 01 lớp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực; tổng số người tham gia: 76 người.

4. Xây dựng lực lượng (Biểu số 01/QLNN):

- Tổng số công chức, viên chức, người lao động trong kỳ báo cáo: **30** người.

Trong đó: Thanh tra Sở: 08 công chức (số thanh tra viên chính: 03 người, số thanh tra viên và tương đương: 05 người). Tổng số công chức được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành của các Chi cục là: 22 người

- Biến động tăng, giảm số lượng công chức, viên chức, người lao động trong kỳ báo cáo: giảm 02 công chức (01 công chức của Thanh tra Sở về hưu và 01 công chức của chi cục chuyên công tác); tăng 02 công chức của Thanh tra Sở.

- Số người được chuyển đổi vị trí công tác: không.

- Tổng số nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ ngành Thanh tra và số đã thực hiện: không; nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo là 02 người.

- Số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có vi phạm và kết quả xử lý: không.

5. Công tác kiểm tra

Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện **02** cuộc kiểm tra, cụ thể:

- Cuộc kiểm tra việc thực hiện kết luận của cơ quan thanh tra tại 02 đơn vị:

Ban quản lý rừng phòng hộ ven biển Thuận Nam, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật. Đã ban hành báo cáo kết quả kiểm tra.

- Cuộc kiểm tra thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực nông nghiệp và PTNT tại 4 Chi cục quản lý chuyên ngành trực thuộc Sở. Đã ban hành báo cáo kết quả kiểm tra.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

- Căn cứ kế hoạch công tác thanh tra năm 2023 được phê duyệt, trong năm 2023 Thanh tra Sở và các Chi cục được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành đã triển khai thực hiện đạt được kết quả như sau: số cuộc thanh tra, kiểm tra triển khai trong kỳ là **19/17** cuộc theo kế hoạch, gồm: 03/03 cuộc thanh tra hành chính; 01/01 cuộc thanh tra trách nhiệm; 15 cuộc thanh tra chuyên ngành (trong đó: 13/13 cuộc thanh tra theo kế hoạch (sau khi điều chỉnh giảm 10 cuộc thanh tra, kiểm tra) và 02 cuộc thanh tra đột xuất. Đạt 111 % kế hoạch đã được phê duyệt.

Qua công tác thanh tra, kiểm tra Thanh tra Sở và các Chi cục đã kiến nghị: đối với thanh tra hành chính đã thu hồi nộp ngân sách Nhà nước số tiền **18.065.800 đồng**; đối với thanh tra chuyên ngành đã ra quyết định xử phạt VPHC **66** trường hợp vi phạm, thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền **127.165.000 đồng** (trong đó số tiền xử phạt VPHC là 112.750.000 đồng, buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do hành vi vi phạm với số tiền 14.415.000 đồng), tiêu huỷ 98 gói thức ăn thủy sản ET 600 và 125 kg Power-C với tổng giá trị là 8.235.000 đồng.

- Sở đã ban hành Quyết định điều chỉnh không thực hiện 10 cuộc thanh tra chuyên ngành theo kế hoạch năm 2023 của 05 Chi cục Quản lý chuyên ngành.

Lý do: Thực hiện Luật Thanh tra năm 2022 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2023, các Chi cục trực thuộc Sở được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành theo Luật Thanh tra năm 2010 và Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ phải tạm dừng thực hiện 10 cuộc thanh tra chuyên ngành còn lại theo kế hoạch năm 2023 được phê duyệt tại Quyết định số 508/QĐ-SNNPTNT ngày 09/12/2022 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT theo ý kiến của Thanh tra Chính phủ tại Văn bản số 1761/TTCP-VI ngày 01/8/2023 cho đến khi Chính phủ ban hành Nghị định quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành. Tuy nhiên đến nay, Chính phủ cũng chưa ban hành Nghị định quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành, nên các Chi cục Quản lý chuyên ngành trực thuộc Sở không có cơ sở để tổ chức thực hiện 10 cuộc thanh tra chuyên ngành còn lại theo kế hoạch năm 2023 đã được phê duyệt.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THANH TRA NĂM 2024

- Thông qua kết luận các cuộc thanh tra đã triển khai.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch thanh tra năm 2024 của Thanh tra Sở đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt gồm: thanh tra hành chính: 02 cuộc, thanh

tra trách nhiệm: 02 cuộc, thanh tra hoạt động công vụ: 01 cuộc, thanh tra chuyên ngành: 05 cuộc và kiểm tra xử lý sau thanh tra: 01 cuộc kiểm tra tại 03 đơn vị.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị Chính phủ sớm ban hành Nghị định quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành.

Trên đây là nội dung báo cáo công tác thanh tra năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ công tác thanh tra năm 2024, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo Thanh tra tỉnh tổng hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh (báo cáo);
- GD, PGĐ Sở Nguyễn Khắc Lâm;
- Lưu: VT, TTr.
(06b)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Khắc Lâm

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNNPTNT ngày /2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m2)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ					Đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra	Tổng vi phạm về kinh tế		Kiến nghị xử lý								
	Tổng số	Phân loại				Tiền và tài sản quy thành tiền	Đất (m2)	Thu hồi về NSNN		Xử lý khác về kinh tế		Hành chính		Chuyên cơ quan điều tra		Hoàn thiện cơ chế, chính sách (số văn bản)		
		Triển khai từ kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ	Theo Kế hoạch	Đột xuất			Tiền (Tr.đ)	Đất (m2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m2)	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng			
MS	1=2+3 =4+5	2	3	4	5	6	7	8=10+ 12	9=11 +13	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Sở Nông nghiệp và PTNT	03	0	03	03	0	02	02	35,348	0	18,065	0	17,283	0	0	0	0	0	0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNNPTNT ngày /2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m²)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ					Đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra	Tổng vi phạm về kinh tế		Kiến nghị xử lý								
	Tổng số	Phân loại						Tiền và tài sản quy thành tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Thu hồi về NSNN		Xử lý khác về kinh tế		Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Hoàn thiện cơ chế, chính sách (số văn bản)
		Triển khai từ kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ	Theo Kế hoạch	Đột xuất					Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
Ms	1=2+3=4+5	2	3	4	5	6	7	8=10+12	9=11+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Sở Nông nghiệp và PTNT	03	0	03	03	0	02	02	35,348	0	18,065	0	17,283	0	0	0	0	0	0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH
(Kèm theo Báo cáo số:..... ngày.../.../.... của Sở Nông nghiệp và PTNT

Biểu số 06/TTr

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra, kiểm tra trong kỳ						Số cuộc đã ban hành kết luận	Số tổ chức được thanh tra, kiểm tra		Số cá nhân được thanh tra, kiểm tra		Số tổ chức, cá nhân vi phạm			Tổng số tiền vi phạm (tiền và tài sản quy thành tiền)			Số tiền kiến nghị xử lý khác			Quyết định xử phạt hành chính được ban hành			Xử phạt vi phạm hành chính						Chuyên cơ quan điều tra		
	Tổng số	Phân loại						Thanh tra	Kiểm tra	Thanh tra	Kiểm tra	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Số tiền kiến nghị xử lý khác	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Bằng tiền			Bằng hình thức khác			Vụ	Đối tượng			
		Triển khai từ kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ	Thường xuyên	Kế hoạch	Đột xuất																Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân			Tổng số	Tổ chức	Cá nhân
MS	1=2+3= 4+5+6	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=13+ 14	13	14	15=16+ 17=18+ 21	16	17	18=19+ 20	19	20	21	22=23 +24	23	24	25=26+ 27	26	27	28=29+ 30	29	30	31	32
Thanh tra Sở	2	0	2	0	2	0	1	2	0	6	0	5	1	4	8,2	0	0	0	0	0	8,2	5	1	4	47	10	37	0	0	0	0	0
Chi cục Thủy sản	8	1	7	0	8	0	8	0	0	487	0	59	0	59	0	0	0	0	0	0	0	59	0	59	61	0	61	0	0	0	0	0
Chi cục Chăn nuôi và TY	2	0	2	0	2	0	2	0	0	17	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Chi cục quản lý CLNLS và TS	3	0	3	0	1	2	3	16	0	22	0	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	1	0	1	4	0	4	0	0	0	0	0
Chi cục trồng trọt và BVTV	1	0	1	0	1	0	1	0	0	14	0	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0,75	0	0,75	0	0	0	0	0
Chi cục Kiểm lâm	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Chi cục thủy lợi	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	16	1	15	0	14	2	15	18	0	546	0	66	1	65	8,2	0	0	0	0	0	8,2	66	1	65	112,75	10	102,75	0	0	0	0	0

Ghi chú: số tiền ở cột số (15), (21): 8.235.000 đồng là giá trị của 98 gói thức ăn thủy sản ET 600 và 125 kg Power-C bị tiêu hủy

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN, QUYẾT ĐỊNH XỬ PHẠT QUA THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH

(Kèm theo Báo cáo số:..... ngày.../.../.... của Sở Nông nghiệp và PTNT

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Kết quả thực hiện xử lý vi phạm về kinh tế (Tr.đ)						Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính						Đã khởi tố		Ghi chú
	Số tiền vi phạm đã thu hồi (tiền và tài sản quy thành tiền)			Số tiền vi phạm đã xử lý khác			Số tiền xử phạt vi phạm hành chính đã thu (Tr.đ)			Số tổ chức, cá nhân đã thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức khác					
	Tổng số	về ngân sách nhà nước	về tổ chức, đơn vị	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
MS	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7=8+9	8	9	10=11+12	11	12	13	14	15
Thanh tra Sở	8,2	0	0	0	0	0	47	10	37	0	0	0	0	0	
Chi cục Thủy sản	0	0	0	0	0	0	61	0	61	0	0	0	0	0	
Chi cục Chăn nuôi và thú y	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Chi cục quản lý CLNLS và TS	0	0	0	0	0	0	4	0	4	0	0	0	0	0	
Chi cục trồng trọt và BVTV	0	0	0	0	0	0	0,75	0	0,75	0	0	0	0	0	
Chi cục Kiểm lâm	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Chi cục Thủy lợi	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	8,2	0	0	0	0	0	112,75	10	102,75	0	0	0	0	0	

Ghi chú: số tiền ở cột số (1): 8.235.000 đồng là giá trị của 98 gói thức ăn thủy sản ET 600 và 125 kg Power-C bị tiêu hủy

TỔNG HỢP CÔNG TÁC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG THANH TRA

(Kèm theo Báo cáo số:..... ngày.../.../.... của Sở Nông nghiệp và PTNT

Biểu số 01/QLNN

Đơn vị tính: Người

Đơn vị	Số lượng công chức, viên chức, người lao động trong kỳ					Số lượng biến động trong kỳ		Số người được chuyển đổi vị trí công tác	Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ												Vi phạm và kết quả xử lý						
	Tổng số	Trong đó				Tăng	Giảm		Tổng số	Trong đó												Tổng số cá nhân vi phạm		Đã xử lý		Đang và chưa xử lý	
		Số TTV cao cấp và tương đương	Số TTV chính và tương đương	Số TTV và tương đương	Khác					Nh u cầu	Đã thực hiện	Thanh tra viên		Thanh tra viên chính		Thanh tra viên cao cấp		Tiếp công dân, KN, TC		Khác		Hành chính	Hình sự	Hành chính	Hình sự	Hành chính	Hình sự
												Nh u cầu	Đã thực hiện	Nh u cầu	Đã thực hiện	Nh u cầu	Đã thực hiện	Nh u cầu	Đã thực hiện	Nh u cầu	Đã thực hiện						
MS	1=2+...+ 5	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	
Thanh tra Sở	08	0	03	05	0	02	01	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Chi cục Thủy sản	05	0	0	0	05	0	01	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Chi cục Chăn nuôi và thú y	04	0	0	0	04	0	0	0	02	0	0	0	0	0	0	0	02	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Chi cục QLCLNL S và TS	07	0	0	0	07	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Chi cục trồng trọt và BVTV	01	0	0	0	01	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Chi cục Kiểm lâm	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Chi cục thủy lợi	02	0	0	0	02	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Chi cục PTNT	03	0	0	0	03	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	30	0	03	05	22	02	02	0	02	0	0	0	0	0	0	0	02	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

Ghi chú: cột số (5) Khác: tổng số là 22 là số công chức được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành của các chi cục

